|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Kiên Giang** | | **Họp tổng kết kiểm toán** |
| *Giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 10 năm 2022* | | |
|  | | |
| **Địa điểm:** | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  Chi nhánh Kiên Giang | |
|  |  | |
| **Thời gian:** | Ngày 25 tháng 11 năm 2022 | |
|  | | |
| **Thành phần**  **tham dự cuộc họp:** | ***Đại diện Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  Chi nhánh Kiên Giang***  Ông Nguyễn Đức Đông – Phó Giám đốc Chi nhánh  Bà Đinh Thùy Trang – Trưởng phòng Kế toán  Ông Trần Thanh Hùng – Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp  Ông Nhan Trường Phúc – Trưởng phòng Khác hàng Bán lẻ  Ông Trần Văn Thuận – Trưởng phòng Quản lý nợ  ***Đại diện đơn vị kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam***  Bà Hoàng Thị Hồng Minh – Giám đốc kiểm toán  Ông Trần Nhật Duy – Trưởng đoàn kiểm toán  Bà Trần Diệu Hồng Anh – Thành viên  Bà Vũ Lê Thùy Linh – Thành viên  Bà Nguyễn Diệu Linh – Thành viên | |

Là một phần trong kế hoạch kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) và các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) cho năm tài chính 2022, và kiểm toán hoạt động Hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu của Thông tư 39/2011/TT-NHNN và Thông tư 24/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 39, đoàn kiểm toán đã làm việc tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang (“Chi nhánh”) trong thời gian từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 25 tháng 11 năm 2022. Trong quá trình làm việc tại đơn vị, đoàn kiểm toán đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cán bộ, phòng ban tại Chi nhánh.

Nội dung kiểm toán Báo cáo tài chính và kiểm toán Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Chi nhánh:

* Thu thập các văn bản liên quan đến quy trình chính sách của Ngân hàng và văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động tín dụng của Chi nhánh;
* Phỏng vấn các cán bộ và phòng ban liên quan đến quy trình hoạt động tín dụng;
* Rà soát chất lượng tín dụng của các khách hàng có dư nợ từ 20 tỷ đồng trở lên tại 31/10/2022, bao gồm:
* Xem xét việc tuân thủ của chi nhánh đối với các quy trình cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và của Ngân hàng Nhà nước;
* Hồ sơ tài sản bảo đảm (“TSBĐ”) của khách hàng;
* Tình hình thanh toán nợ gốc và lãi của khách hàng;
* Chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ của khách hàng vay;
* Các tiêu chí khác.

Theo đánh giá của chúng tôi, hoạt động tín dụng cũng như công tác phân loại nợ và trích lập dự phòng của Chi nhánh Kiên Giang đã được thực hiện theo đúng các hướng dẫn của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc tại Chi nhánh, đoàn kiểm toán có lưu ý một số vấn đề dưới đây.

1. **Các vấn đề liên quan đến hoạt động tín dụng**

Trong quá trình làm việc tại Chi nhánh, đoàn kiểm toán đã xem xét hồ sơ tín dụng của 37 khách hàng vay có tổng dư nợ trên 20 tỷ VNĐ và 03 khách hàng chọn mẫu có dư nợ dưới 20 tỷ tại ngày 31 tháng 10 năm 2022. **Danh sách các khách hàng vay đã rà soát** được trình bày trong **Phụ lục 1.**

**1. Quy trình tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp**

**Trường hợp khách hàng: Công ty Cổ phần Hòa Giang Phú Quốc** **(CIF 8927960)**

***a) Chấm điểm hệ thống XHTDNB:***

*Quan sát và ảnh hưởng*

- Công ty thành lập từ năm 2014, ở các kỳ chấm điểm trước đây Chi nhánh chấm điểm XHTDNB cho khách hàng ở bộ chỉ tiêu “Khách hàng thông thường” do Công ty vẫn phát sinh doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các báo cáo tài chính năm 2018, 2019 (đã được kiểm toán). Cho các kỳ chấm điểm năm 2022, Chi nhánh chấm điểm khách hàng ở bộ chỉ tiêu “Khách hàng DN mới thành lập” do Công ty bị gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể căn cứ theo các báo cáo tài chính năm 2020, 2021 (chưa được kiểm toán), Công ty không phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chỉ tiêu 1.1 “Khả năng tổ chức thực hiện và giám sát dự án/ hđ sxkd”: Chi nhánh hiện chấm khách hàng ở mức điểm cao nhất: “*Doanh nghiệp có bộ phận chuyên trách kiểm soát chi phí dự án, lịch trình thực hiện dự án, chất lượng dự án. Bộ phận này hoạt động độc lập hoặc là tư vấn bên ngoài, có báo cáo thường xuyên về kiểm soát dự án và hoạt động hiệu quả*;” trong khi dự án đang chậm tiến độ nhiều năm, tính hợp lý của các khoản chi tiêu của doanh nghiệp đang được đánh giá là “*Chi tiêu có khoản chưa hợp lý hoặc vượt trên 10% kế hoạch*” (Chỉ tiêu 1.9), Công ty có mục tiêu và kế hoạch kinh doanh trong 1 đến 3 năm tới nhưng tính khả khi trong một số trường hợp còn hạn chế (Chỉ tiêu 1.3) …

*Khuyến nghị của đoàn kiểm toán*

- Do việc thay đổi bộ chỉ tiêu sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả chấm điểm của khách hàng trên hệ thống XHTDNB, Đoàn kiểm toán khuyến nghị Chi nhánh rà soát lại các BCTC do khách hàng cung cấp cũng như rà soát thực tế hoạt động kinh doanh của khách hàng để xác minh việc gián đoạn sản xuất kinh doanh, đồng thời Chi nhánh đề xuất khách hàng tiếp tục thực hiện kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính như các năm trước đây.

- Đoàn kiểm toán cũng khuyến nghi Chi nhánh chấm lại chỉ tiêu 1.1 “Khả năng tổ chức thực hiện và giám sát dự án/ hđ sxkd” sang mức điểm tương ứng với lựa chọn “*Doanh nghiệp có bộ phận chuyên trách kiểm soát chi phí dự án, lịch trình thực hiện dự án, chất lượng dự án, hoạt động hiệu quả ở mức trung bình”.*

*Ý kiến của Chi nhánh*

1. Theo quy định về chấm điểm XHTD nội bộ tại VCB, KH được chấm điểm theo Bộ tiêu chí Khách hàng Doanh nghiệp mới thành lập khi:

+ Khách hàng Doanh nghiệp chưa có BCTC đủ 02 năm kể từ khi có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh; hoặc

+ Trường hợp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, khách hàng có thời gian gián đoạn (không có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ 01 năm trở lên).

* Trường hợp này Công ty có doanh thu bị gián đoạn 🡺 chấm theo Bộ tiêu chí KH DN mới thành lập là phù hợp quy định nội bộ VCB.
* Tuy dự án chưa đưa vào hoạt động nhưng việc theo dõi, kiểm soát chi phí dự án, lịch trình dự án vẫn được cập nhật và theo dõi trong suốt quá trình đầu tư dự án. Dự án chưa đưa vào hoạt động có nhiều nguyên nhân khách quan.
* Mặc dù dự án chưa đưa vào hoạt động, trong thời gian dịch bệnh Covid 19 vừa qua Khách hàng vẫn thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi vay. Hiện tại, các khoản vay đến hạn (gốc + lãi) đều được khách hàng thanh toán đầy đủ (đã trả hết gốc đến hạn tháng 11/2022 và lãi đến hạn tháng 10/2022). Khách hàng rất có thiện chí trả nợ và có trách nhiệm đối với các khoản nợ của KH tại VCB.
* Công ty đang liên hệ TCTD khác để tái cấu trúc lại vốn, tuy nhiên do Room tín dụng thời gian vừa qua nên chưa được phê duyệt, dự kiến qua năm 2023 Công ty sẽ được phê duyệt tái cấu trúc vốn, thanh toán toàn bộ nợ gốc + lãi cho VCB.

***b) Quản lý tài sản đảm bảo***

*Quan sát và ảnh hưởng*

Theo quy định tại Quyết định số 686/QĐ-HĐQT.CSTD của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Quyết định số 686”), Chi nhánh phải thực hiện kiểm tra và định giá lại giá trị của tài sản đảm bảo định kỳ tối thiểu hàng năm.

Theo điểm (i), khoản 5, điều 12 thông tư 11/2021/TT-NHNN, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật để xác định giá trị tài sản bảo đảm được khấu trừ khi tính số tiền trích lập dự phòng cụ thể cuối năm tài chính trong trường hợp sau đây tài sản bảo đảm mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài định giá trừ 200 tỷ trở lên.

Hiện tại theo định giá của Chi nhánh, các tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Hòa Giang Phú Quốc đều vượt 200 tỷ tuy nhiên Chi nhánh không thực hiện thuê tổ chức thẩm định giá để định gái lại giá trị các tài sản đảm bảo này của khách hàng.

*Khuyến nghị của đoàn kiểm toán*

Việc định giá lại cho các tài sản bảo đảm có giá trị từ 200 tỷ đồng trở lên nhằm đảm bảo việc tuân thủ quy định của Thông tư 11/2021/TT-NHNN, cũng như kịp thời xác định được giá trị chính xác cho mục đích tính toán vào trích lập dự phòng khi có rủi ro thay đổi về nhóm nợ cũng như ảnh hưởng đến tính chính xác của các báo cáo quản lý tài sản bảo đảm tại Chi nhánh và Trụ sở chính.

*Ý kiến của Chi nhánh*

* Đối với TSHTTTL: Chi nhánh được tự định giá, tài sản được định giá theo giá dự toán.
* **Đối với TS là QSDĐ: do năm 2021 dịch bệnh Covid 19 bùng phát mạnh tại TP. HCM vào tháng 4, 5/2021 và các tỉnh phía Nam, thực hiện giãn cách xã hội nên việc yêu cầu TĐG độc lập thực hiện TĐG trong giai đoạn này rất khó khăn. Do đó, Chi nhánh tự định giá theo giá chứng thư TĐG năm 2020 (theo hướng thận trọng Chi nhánh đã định giá thấp hơn giá chứng thư 2020 là 25%).**

Theo Quyết định số 109/QĐ ngày 15/01/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về Hướng dẫn thực hiện Chính sách bảo đảm tín dụng:

6.3.2. Các TSBĐ sau đây bắt buộc phải thuê TĐG

a) TSBĐ bắt buộc phải thuê TĐG để được khấu trừ khi tính trích lập DPRR cụ thể theo quy định của Ngân hàng nhà nước, bao gồm:

- Một/các TSBĐ có giá trị/tổng giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên bảo đảm cho một khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của VCB và các đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 127 Luật các TCTD;

- Một/các TSBĐ có giá trị/tổng giá trị từ 200 tỷ đồng trở lên bảo đảm cho một khoản nợ của khách hàng.

Tuy nhiên, Theo Quyết định số 1964/QĐ-VCB-QLRRTD ngày 09/11/2021 “V/v Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 109/QĐ ngày 15/01/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về Hướng dẫn thực hiện Chính sách bảo đảm tín dụng. Theo đó:

Tiết a) điểm 6.3.2 khoản 6.3 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“a) TSBĐ phải thuê TĐG để xác định giá trị TSBĐ được khấu trừ khi tính số tiền trích lập DPRR cụ thể theo quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định tại hính sách phân loại nợ tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng của VCB”

Đồng thời, Khách hàng không thống nhất với Ngân hàng V/v thuê tổ chức thẩm định giá để thẩm định lại tài sản.

Do đó Chi nhánh tiến hành tự định giá theo phương pháp so sánh thị trường kết hợp Chứng thư thẩm định giá trước đây để tính toán giá trị tài sản là phù hợp với quy định nội bộ VCB.

**2. Quy trình tín dụng dối với Khách hàng thể nhân**

Qua việc kiểm tra 10 bộ hồ sơ cho vay khách hàng cá nhân, đoàn kiểm toán chúng tôi lưu ý một số vấn đề như sau:

***a) Thẩm định tình hình tài chính***

*Quan sát và ảnh hưởng*

Qua rà soát hồ sơ cho vay các khách hàng Trần Văn An (CIF 6297130) - nợ nhóm 2 và Phạm Thị Diễm Tuyết (CIF 5282831) - nợ nhóm 5, đây là các khoản cho vay mua bán nhà dự án, mua bán đất, bù đắp thành toán mua bất động sản. Theo các Báo cáo thẩm định, đề xuất cho vay, chi nhánh đánh giá tình hình tài chính của khách hàng đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản gốc lãi vay căn cứ vào thu nhập của khách hàng bao gồm thu nhập từ lương và từ hoạt động kinh doanh/thu nhập khác tuy nhiên chưa thu thập đầy đủ căn cứ và chứng minh thu nhập từ khách hàng một cách đầy đủ. Hiện tại, cả 2 khách hàng này đều đang gặp khó khăn trong công tác trả nợ cho các khoản vay tại Chi nhánh cũng như tại các tổ chức tín dụng khác.

*Khuyến nghị của đoàn kiểm toán*

Chúng tôi khuyến nghị, Chi nhánh cần lưu ý trong công tác thu thập thông tin khách hàng cho mục đích thẩm định khách hàng thể nhân đặc biệt là thông tin về tình hình tài chính, các khoản thu nhập (sao kê ngân hàng tiền vào từ hoạt động kinh doanh, thu nhập từ lương thưởng, thu nhập từ hoạt động cho thuê bất động sản …) của khách hàng đảm bảo tính đầy đủ và sự chính xác của thông tin. Chi nhánh cũng cần tăng cường kiểm soát, theo sát khách hàng và thường xuyên đánh giá khả năng thu hồi nợ để kịp thời xử lý.

*Ý kiến của Chi nhánh*

Đối với các khách hàng cá nhân, HKD thực tế đa số đều ít ai có đầy đủ sổ sách kế toán, việc ghi chép thì sơ sài, việc thẩm định tình hình tài chính chủ yếu dựa vào giấy đăng ký kinh doanh và thẩm định thực tế cơ sở kinh doanh để xác định quy mô kinh doanh cũng như tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng. Cụ thể:

1. Ông Trần Văn An – CIF 6207130 – nhóm 2:

- Khách hàng vay vốn kinh doanh nhà nghỉ, quán cà phê, khu vui chơi trẻ em.

- Nguyên nhân nợ nhóm 2: Do thời điểm 30/9 bị CIC kéo theo của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, đến 31/10 đã trả về nhóm 1.

2. Bà Phạm Thị Diễm Tuyết – CIF 5282831 – nhóm 5

- Khách hàng kinh doanh mua bán hải sản các loại theo GCN ĐKKD số: 56A 8017807 do UBND TP. Rạch giá cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/03/2015

- Quy trình lập báo cáo thẩm định đề xuất cho vay hoàn toàn phù hợp trong việc xác định tình hình tài chính của khách hàng từ hoạt động kinh doanh.

- Nguyên nhân khách hàng không trả được gốc lãi đúng hạn: Trước đây, KH kinh doanh có hiệu quả, thanh toán gốc và lãi vay đúng hạn. Tuy nhiên, Khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát từ đầu năm 2021 đến tháng 06/2021, mặc dù tình hình kinh doanh có chút khó khăn nhưng khách hàng vẫn xoay sở được dòng vốn và thanh toán gốc và lãi vay đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng. Kể từ thời điểm tháng 07/2021 đến nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Chính quyền địa phương áp dụng Chỉ thị 16 của Chính phủ kéo dài, các cơ sở kinh doanh phải đóng cửa, việc đi lại hạn chế tối đa. Các Công ty, Xí nghiệp thu mua cũng giảm sản lượng mua vào do giảm công nhân lao động, … Từ những lý do trên làm cho giá bán bình quân các loại hải sản giảm trung bình trên 30% và doanh thu giảm trung bình gần 50% và lợi nhuận giảm trung bình trên 90% so với thời điểm năm 2020.

- KH có thiện chí hợp tác với Ngân hàng bán bớt TS để trả nợ (từ 14.652 triệu đồng xuống còn 12.237 triệu đồng), hiện tại tiếp tục rao bán TS để trả nợ. Hiện đang trong giai đoạn thi hành án.

***b) Chấm điểm xếp hạng tín dụng:***

*Quan sát và ảnh hưởng*

Trong quà trình rà soát, chúng tôi nhận thấy Chi nhánh đã thực hiện theo các hướng dẫn của VCB TW trong công tác chấm điểm xếp hạng tín dụng cho các khách hàng, tuy nhiên vẫn còn trường hợp Chi nhánh chưa thực hiện chấm điểm xếp hạng rủi ro tín dụng cho khách hàng trước khi trình hồ sơ cấp tín dụng. Cụ thể Khách hàng NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (CIF: 5235482):Báo cáo thẩm định cấp tín dụng lập ngày 16/12/2021, tuy nhiên Chi nhánh chấm điểm xếp hạng tín dụng cho khách hàng này vào ngày 17/12/2021.

*Khuyến nghị của đoàn kiểm toán*

Kết quả chấm điểm xếp hạng tín dụng là một trong những căn cứ quan trọng để VCB quyết định cấp tín dụng cho khách hàng, quyết định loại sản phẩm tín dụng, các ưu đãi về lãi suất, cũng như quyết định mức độ yêu cầu về tài sản đảm bảo…Do đó Chi nhánh cần thực hiện chấm điểm xếp hạng tín dụng cho tất cả các khách hàng đầy đủ trước khi thực hiện lập báo cáo thẩm định khách hàng và trình hồ sơ tín dụng theo đúng quy trình của VCB.

*Ý kiến của Chi nhánh*

PGD Rạch Sỏi sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc trình các hồ sơ sau.

***c) Quản lý và lưu trữ hồ sơ rút vốn:***

*Quan sát và ảnh hưởng*

Theo quyết định số 2507/QĐ-VCB-QLRRTD ngày 28/12/2018 (“Quyết định 2507”) về quy trình tín dụng với khách hàng cá nhân của VCB, hồ sơ rút vốn tối thiểu gồm*:*

*a) 03 Giấy nhận nợ có chữ ký hợp lệ của khách hàng (theo mẫu của VCB)*

*b) Giấy tờ chứng minh mục đích sự dụng vốn vay liên quan đến lần giải ngân là:*

*(i) một hoặc một số giấy tờ sau gồm hợp đồng kinh tế, đề nghị thanh toán, tài liệu khác;*

*(ii) hóa đơn và/hoặc chứng từ thanh toán (bản gốc trừ trường hợp hóa đơn điện tử);*

*(iii) Ủy nhiệm chi/giấy rút tiền mặt/lệnh chuyển tiền hoặc chứng từ tương đương.”*

Qua quá trình rà soát hồ sơ rút vốn của khách hàng cá nhân, chúng tôi nhận thấy đối với các trường hợp cho vay ngắn hạn, hồ sơ tín dụng của một số khách hàng còn thiếu các giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay như: hợp đồng, hóa đơn, phiếu giao nhận hàng, bảng kê mua hàng, phiếu đề nghị thanh toán khi mua hàng hóa số lượng lớn với giá trị cao, tách nhỏ các lần giải ngân trong một thời gian ngắn, nhưng cùng một đối tượng có tài khoản tại Chi nhánh.

*Khuyến nghị của đoàn kiểm toán*

Chúng tôi khuyến nghị Chi nhánh rà soát lại toàn bộ các trường hợp cho vay ngắn hạn đối với khách hàng thể nhân, yêu cầu khách hàng cung cấp bổ sung giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay liên quan đến toàn bộ các lần giải ngân, đảm bảo thực hiện tuân thủ đầy đủ quyết định 2507 của VCB.

*Ý kiến của Chi nhánh*

- Về quy trình giải ngân vốn vay được chi nhánh tuân thủ các quy định của Pháp luật và của NHNN về giải ngân vốn vay. Tuy nhiên, chứng từ giải ngân của khách hàng cá nhân còn sơ sài là do đặc điểm chung của cá nhân kinh doanh/hộ kinh doanh không có kế toán, hoạt động kinh doanh ít được ghi chép cẩn thận, mua bán với nhau chỉ có biên nhận tay hoặc hóa đơn bán lẻ. Ít khi có đầy đủ hợp đồng mua bán, hóa đơn tài chính.

* **Khách hàng Mong Xuân Hoa của PGD Hà Tiên**:
* PGD Hà Tiên đều đã chấm điểm xếp hạng tín dụng khách hàng trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của VCB.
* Đối với các hợp đồng đã cấp tín dụng cho khách hàng Mong Xuân Hoa PGD đã làm đúng theo quy trình giải ngân. (Có đầy đủ các giấy tờ chứng minh mục đích sự dụng vốn vay liên quan đến lần giải ngân).
* Đối với các hợp đồng đã giải ngân cho khách hàng Mong Xuân Hoa PGD đều yêu cầu khách hàng cung cấp các bằng chứng về việc tồn tại các giao dịch dân sự. Cụ thế:
* Đối với hợp đồng vay mua đất ba bên: PGD đã thu nhập hợp đồng đặt cọc, Giấy biên nhận tiền, Hợp đồng chuyển nhượng trước khi giải ngân
* Đối với hợp đồng vay ngắn hạn: PGD đã thu thập các chứng từ mua bán hàng của khách
* **Các khách hàng của P.KHBL:**

+ Về nội dung hồ sơ giải ngân: Do khách hàng cá nhân giao dịch theo hình thức mua bán – thanh toán giao ngay nên rất ít phát sinh giao dịch bằng Hợp đồng, Phòng sẽ yêu cầu khách hàng bổ sung thêm các Hợp đồng giao dịch phù hợp với các chứng từ hiện hữu theo các giao dịch thanh toán của khách hàng và đối tác

1. **Các vấn đề khác**

Để phục vụ cho quá trình lập báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chúng tôi có thể sẽ cần được cung cấp thêm một số thông tin và tài liệu phát sinh từ Chi nhánh, đoàn kiểm toán rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác từ Chi nhánh.

Các tài liệu đính kèm theo biên bản này bao gồm:

* Phụ lục 1: Danh sách các khách hàng vay được xem xét

Biên bản cuộc họp được lập thành bốn (04) bản, một (01) bản sẽ được lưu tại Chi nhánh, hai (02) bản sẽ gửi cho Trụ Sở Chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và một (01) bản gửi cho Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

**Kiên Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại diện Chi nhánh** |  | **Đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam** | |
|  |  |  |  |
| **Ông Nguyễn Đức Đông**  Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP  Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang |  | **Bà Hoàng Thị Hồng Minh**  Giám đốc kiểm toán  Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam | **Ông Trần Nhật Duy**  Trưởng đoàn kiểm toán |

**PHỤ LỤC 1: Danh sách khách hàng vay đã rà soát**

| **CIF** | **Tên KH** | **Tổng dư nợ** | **Dư nợ ngắn hạn** | **Dư nợ dài hạn** | **Mục đích vay ngắn hạn** | **Mục đích vay dài hạn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 436661 | TRAN THO THANG | 32.545.874.492 | - | 32.347.622.561 | Ko phát sinh | Thanh toán tiền mua nhà dự án |  |
| 689960 | NGUYEN THI NGOC MAI | 36.420.800.210 | 10.000.000.000 | 26.325.000.000 | Bổ sung vốn kinh doanh phụ liệu ngành tóc, móng tay móng chân và bán yến | Thanh toán tiền mua nhà và đất | Thiếu hợp đồng kinh tế, chỉ có Bảng kê thu mua hàng hóa, nhiều lần giải ngân trong cùng một tháng |
| 2127272 | DOAN PHU THINH | 20.025.000.000 | - | 20.025.000.000 | Ko phát sinh | Cho vay bù đắp tiền mua đất ở |  |
| 5235482 | NGUYEN THI PHUONG | 24.066.000.000 | - | 24.066.000.000 | Ko phát sinh | Thanh toán tiền mua nhà đất |  |
| 5589287 | NGUYEN THI THANH THAO | 24.624.900.000 | 7.200.000.000 | 17.424.900.000 | Bổ sung vốn lưu động kinh doanh trang trí nội thất văn phòng nội thật gia đình | Bù đắp thanh toán tiền mua nhà |  |
| 6794185 | MONG XUAN HOA | 20.200.000.000 | 7.000.000.000 | 13.200.000.000 | Bổ sung vốn mua bán hải sản | Mua đất ở |  |
| 6849503 | NGUYEN XUAN LAN | 27.326.800.000 | 10.000.000.000 | 17.326.800.000 | Bổ sung vốn kinh doanh yến | Mua đất, mua nhà, hoàn thiện nhà |  |
| 8710154 | MAI XUAN SON | 27.549.307.585 | 1.000.000.000 | 26.499.110.040 | Thanh toán chị phí hợp lý và hợp lệ bổ sung vốn kinh doanh gia công nhôm, sắt, inox | Xây dựng nhà ở (Bù đắp và thanh toán theo tiến độ) | Suy giảm khả năng trả nợ do có phát sinh quá hạn gốc trên 10 ngày (lịch: 1/2/2022 - thực trả đủ: 11/2/2022), trả gốc chậm (lịch: 1/11/2022 - thực trả đủ 9/11/2022 |
| 8927960 | CONG TY CO PHAN HOA GIANG PHU QUOC | 99.467.400.000 | - | 99.467.400.000 |  | Đầu tư dự án |  |
| 393197 | CONG TY CO PHAN KIEN HUNG | 12.435.420.617 | 8.018.184.287 | 4.417.236.330 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 2211749 | CONG TY CO PHAN THUY SAN KIEN GIANG | 7.019.596.665 | 7.019.596.665 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 4883009 | CONG TY CP DT PHU CUONG KIEN GIANG | 29.900.000.000 | 29.900.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 20811941 | CONG TY TNHH DO GIA BAO | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 15493737 | CONG TY TNHH TOYOTA KIEN GIANG | 71.055.512.880 | - | 71.055.512.880 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 264770 | CT CP BAO BI HA TIEN | 24.203.368.430 | 24.203.368.430 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 4180298 | CT CP CO KHI KIEN GIANG | 57.887.422.248 | 57.887.422.248 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 14887843 | CT CP DAU TU XAY DUNG TOAN LOC | 40.473.600.000 | - | 40.473.600.000 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 436538 | CT CP TAP DOAN TU VAN DAU TU XAY DUNG KG | 34.262.792.098 | 27.262.792.098 | 7.000.000.000 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 264822 | CT CP THUONG MAI KIEN GIANG | 171.506.701.841 | 171.506.701.841 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 3001560 | CT CP THUY SAN TAC CAU | 1.002.400 | 1.002.400 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 264806 | CT CP XUAT NHAP KHAU KIEN GIANG | 147.412.065.720 | 147.412.065.720 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 3442753 | CT TNHH 1TV TIEN TRIEN | 21.100.000.000 | 21.100.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 8661232 | CT TNHH DOAN THINH PHU | 29.965.000.000 | 29.965.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 17118476 | CT TNHH GO HUNG THAI | 26.529.056.799 | 26.529.056.799 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 12699005 | CT TNHH HOA BINH MINH KIEN GIANG | 92.487.284.684 | 64.137.284.684 | 28.350.000.000 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 604569 | CT TNHH HUY NAM | 926.004 | 926.004 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 8735719 | CT TNHH KIM QUANG KIEN GIANG | 24.800.000.000 | 24.000.000.000 | 800.000.000 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 20929519 | CT TNHH KINH DOANH NUOC MAM HUYNH KHOA | 20.000.000.000 | 12.100.000.000 | 7.900.000.000 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 9960581 | CT TNHH MTV NOI THAT DAI THE THANH | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 9734681 | CT TNHH MTV XD TM HUYNH LOAN | 22.000.000.000 | 22.000.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 7519446 | CT TNHH THUY SAN AOKI | 12.257.377.249 | 3.369.947.944 | 8.887.429.305 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 4367906 | CT TNHH TM HONG THAI | 21.930.214.133 | 21.930.214.133 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 4367920 | CT TNHH TM THAI HOA | 36.000.000.000 | 36.000.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 10677111 | CT TNHH TRUNG VY PHAT | 22.909.416.523 | 22.909.416.523 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 8210754 | CT TNHH TRUONG PHAT | 37.986.547.280 | 37.986.547.280 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 5721443 | CT TNHH XANG DAU KIEN GIANG | 51.450.000.000 | 42.000.000.000 | 9.450.000.000 | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
| 23954694 | CTY TNHH XNK THUY SAN QUANG PHU | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | - | Bổ sung vốn lưu động, sản xuất kinh doanh |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |